

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vạn và ông Tăng Văn Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1991 tại tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKHKT: Khối Hồng S, thị trấn N, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị X; chưa có vợ, con; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 50/2014/HSST ngày 29/8/2012 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt; Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2022/HSST ngày 08/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chưa chấp hành bản án; bị bắt tạm giữ ngày 14/3/2022; đang tạm giam; có mặt.

2. Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường Nghĩa T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H và bà Cao Thị T; chưa có chồng, con; bị bắt tạm giữ từ ngày 14/3/2022; đang tạm giam; có mặt.

Bị hại: Chị Đặng Thị Hoàng A, địa chỉ: Tổ N, phường Nghĩa T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Dương Quốc B; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 29/11/2021, Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô hiệu Luvias BKS 48B1-382.11 chở Trần Thị Mỹ L đi dọc Quốc lộ 14 hướng từ huyện Đ đến thành phố Gia Nghĩa nhằm mục đích tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi qua nhà xe Hoàng T thuộc tổ Y, phường Nghĩa T do chị Đặng Thị Hoàng A làm chủ, thấy cửa nhà đang mở nên Đ dừng xe lại để quan sát và thấy không có người, Đ đi vào trong nhà tìm kiếm tài sản để trộm cắp, còn L ngồi trên xe để quan sát và cảnh giới.

Đ đi thẳng đến vị trí nhận gửi hàng hóa của nhà xe thì thấy trên nền nhà có 01 túi bọc kín bằng bì carton, bên trong có chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad (của anh Dương Quốc B gửi nhà xe H đến bến xe Miền Đông thành phố Hồ Chí Minh để bán cho khách hàng), Đức lấy chiếc máy vi tính chạy đến chỗ L đang cảnh giới rồi điều khiển xe chở L đến nhà nghỉ (*không có tên*) ở tổ dân phố Z, phường Nghĩa T. Tại đây, Đ bóc lớp bì carton thấy bên trong có một chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad màu đen. Do lo sợ máy tính có cài đặt chức năng định vị nên L bàn với Đ đem máy tính đi nơi khác cất giấu, chờ đến sáng sẽ đem đi tiêu thụ. Sau khi thống nhất xong, L đem máy tính giấu vào trong áo khoác của L, Đ điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực vòng xoay hồ Đại L thuộc tổ dân phố B, phường N giấu vào bụi cỏ ven đường.

Đến khoảng 07 giờ ngày 30/11/2021, Đ điều khiển xe mô tô BKS 48B1-382.11 chở L đến vị trí cất giấu chiếc máy vi tính đưa cho L giấu vào áo khoác đang mặc rồi cả hai điều khiển xe về hướng huyện Đắk Song tìm nơi tiêu thụ. Khi đến cửa hàng mua bán điện thoại ở thị trấn Đ, huyện Đắk Song (*không xác định được địa chỉ*), cả hai đem máy vi tính bán cho một người đàn ông là chủ cửa hàng (*không rõ lai lịch*) lấy số tiền 2.200.000đ, Đ đưa cho L 800.000đ và giữ lại 1.400.000đ. Sau khi bị mất tài sản, chủ nhà xe H là chị Đặng Thị Hoàng A trình báo sự việc đến Cơ quan công an.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

- 01 xe mô tô hiệu Luvias, màu xanh đen, BKS 48B1-382.11, số khung RLCL1SK10FY026979, số máy 1SK1026983.
- Số tiền 395.000đ (thu giữ của Nguyễn Hữu Đ).
- 01 đĩa DVD-R bên trong lưu giữ 02 đoạn video, trích xuất từ camera của nhà xe H, ghi lại diễn biến Đ và L trộm cắp tài sản.
- 04 hình ảnh màu chụp máy vi tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad.
- Chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad, cấu hình Core i5 7200, ram 4G, màn hình 15,6 inch, sản xuất năm 2017 là tài sản các bị cáo trộm cắp, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự thành phố Gia Nghĩa kết luận: Chiếc máy vi tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad, cấu hình Core i5 7200, ram 4G, màn hình 15,6 inch, sản xuất năm 2017 trị giá 7.700.000đ.

Cáo trạng số 55/CT-VKS-GN ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị Mỹ L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Đ từ 09 đến 12 tháng tù, tổng hợp 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án; áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Thị Mỹ L từ 06 đến 09 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 4.500.000đ; về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, sung ngân sách nhà nước số tiền 395.000đ của Nguyễn Hữu Đức và chiếc xe mô tô hiệu Luvias BKS 48B1-382.11 của Trần Thị Mỹ L; lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R và 04 hình ảnh màu.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 29/11/2021 tại nhà xe H thuộc tổ dân phố Y, phường Nghĩa T, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị Mỹ L đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Đặng Thị Hoàng A lén lút chiếm đoạt 01 máy vi tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Ideapad có giá trị 7.700.000đ. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng mong muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã gây thiệt hại cho bị hại, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Mặc dù các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn nhưng cũng cần phân hoá để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Nguyễn Hữu Đ chủ động tìm kiếm và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra, Đ có nhân thân xấu, đã từng bị kết án hai lần về tội Trộm cắp tài sản; Trần Thị Mỹ L tham gia với vai trò giúp sức tích cực, cảnh giới cho Đ thực hiện việc chiếm đoạt tài sản và cùng Đ đi cất giấu, tiêu thụ tài sản sau khi chiếm đoạt được.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi mở phiên tòa, các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, được bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Đ cao hơn bị cáo L, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

[7] Tại Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày xét xử bản án trên đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị cáo chưa chấp hành hình phạt. Do vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự để buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 4.500.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô hiệu Luvias BKS 48B1-382.11 là tài sản của Trần Thị Mỹ L và L sử dụng làm phương tiện phạm tội, còn số tiền 395.000đ là do Nguyễn Hữu Đ có được từ việc bán tài sản trộm cắp nên cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước; đối với 01 đĩa DVD-R và 04 hình ảnh màu là vật chứng của vụ án nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Xét chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Trần Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hữu Đ 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 40/2022/HS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông, buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/3/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Thị Mỹ L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 14/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại Đặng Thị Hoàng A số tiền 4.500.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô hiệu Luvias BKS 48B1-382.11 *(có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/9/2022 giữa Cơ quan Công an thành phố Gia Nghĩa và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa)* và số tiền 395.000đ *(đã được Chi cục Thi hành án*

dân sự thành phố Gia Nghĩa chuyển vào tài khoản số 3949.0.1036409.00000 theo giấy nộp tiền ngày 06/9/2022); lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD-R và 04 hình ảnh màu.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Hữu Đ và Trần Thị Mỹ L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thắm